| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Bản án số:11 /2019/HS-ST*
*Ngày: 22/11/2019*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM HÀ - TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: ông **Nguyễn Văn Năm**.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông **Bùi Văn Đông** – Cán bộ nghỉ hưu.
Ông **Triệu Văn Tất** – Cán bộ hưu trí

***- Thư ký phiên tòa***: ông **Nguyễn Quốc Thịnh** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Đầm Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà tham gia phiên tòa***: bà **Vũ Đức Hạnh Quyên** - kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HS-ST ngày 01/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo: **Triệu Văn T** - Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. **s**inh ngày: 13/3/1993 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; họ và tên cha: Triệu Văn T1, sinh năm 1967; họ và tên mẹ: Hoàng Thị K, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 20/9/2019, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đầm Hà, Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** anh Trịnh Văn L1, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã T1, huyện Đầm Hà; ông Nguyễn Văn K1, sinh 1960, bà Trịnh Thị H cùng trú tại: thôn T2, xã T3, huyện Đầm Hà. Cả ba người bị hại cùng vắng mặt.

**Những người làm chứng:** Hoàng Văn Q1, sinh 1987; Trú tại: Thôn T2, xã T3, huyện Đầm Hà; anh Hà Văn Đại, sinh 1997, Trú tại: Phố C, thị trấn Đầm Hà; anh Trần Văn P, sinh 1973; Xóm 4, xã T4, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Những người làm chứng cùng vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 20/9/2019, tại phố L, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Triệu Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS 16K8 – 7190, trị giá 4.500.000đ của anh Trịnh Văn L1. Tiếp đến khoảng 09 giờ 55 phút cùng ngày, tại nhà hàng Trâu rừng, thuộc thôn T2, xã T3, huyện Đầm Hà, Triệu Văn T đã bỏ lại xe mô tô BKS 16K8 - 7190 để lấy xe mô tô BKS 14M1 - 06080, trị giá 33.300.000đ của ông Nguyễn Văn K1 dựng trong sân nhà hàng. Trên đường chạy trốn T bị Công an huyện Đầm Hà truy đuổi bắt quả tang.

*Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình về cơ bản giống với cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà đã truy tố đối với bị cáo và có nội dung như sau:*

Sáng ngày 20/9/2019, Triệu Văn T đón xe khách từ huyện Tiên Yên đến khu vực phố L, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà. Tại đây, T đi lang thang xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến trước cửa nhà anh Nguyễn Danh L1 (nhà đang xây dựng) có khoảng 3 - 4 chiếc xe mô tô dựng trên vỉa hè trước cửa nhà. Quan sát thấy không có người trông coi, T liền vào lấy 01 chiếc xe màu xanh, biển kiểm soát (BKS) 16K8-7190 (xe của anh Trịnh Văn L1, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã T1, huyện Đầm Hà là thợ xây nhà cho anh Long) ở phía ngoài, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa, rồi nổ máy điều khiển xe về phía huyện Tiên Yên. Trên đường về, khi đi ngang qua nhà hàng Trâu rừng, thuộc thôn T2, xã T3, huyện Đầm Hà (do ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1960 làm chủ), T phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô BKS 14M1-06080 của ông K1 dựng trước sân nhà. Thấy là xe tay ga còn mới và có giá trị hơn nên T liền vòng xe quay lại vào sân nhà hàng, vờ như là khách đến, dựng xe BKS 16K8-7190 trong sân rồi quan sát, thấy xe mô tô BKS 14M1 - 06080 vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa, trên xe có đặt 01 bao tải gạo. Thấy không có người, T liền đẩy bao tải gạo xuống đất rồi nổ máy xe mô tô BKS 14M1-06080 bỏ chạy về phía huyện Tiên Yên. Ngay sau đó ông K1 phát hiện mất xe đã báo Công an truy đuổi. Khi T bỏ chạy đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã D, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an huyện Đầm Hà bắt giữ.

Bị hại, anh Trịnh Văn L1 và ông Nguyễn Văn K1 cùng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo; Anh Lực và ông K1 đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người làm chứng cùng có lời khai phù hợp vơi lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 20/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Hà, xác định: xe mô tô BKS 14M1 - 06080 trị giá 33.300.000đ; xe mô tô BKS 16K8 - 7190 trị giá 4.500.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị hại.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 01/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà truy tố bị cáo Triệu Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng đối với bị cáo Triệu Văn T về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Triệu Văn T từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; thời hạn tù kể từ ngày tạm giữ.

Bị cáo không có tranh luận gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 20/9/2019, tại phố L, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân, Triệu Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS 16K8 – 7190, trị giá 4.500.000đ của anh Trịnh Văn L1. Tiếp đến khoảng 09 giờ 55 phút cùng ngày, tại nhà hàng Trâu rừng, thuộc thôn T2, xã T3, huyện Đầm Hà, Triệu Văn T đã bỏ lại xe mô tô BKS 16K8 - 7190 để lấy xe mô tô BKS 14M1 - 06080, trị giá 33.300.000đ của ông Nguyễn Văn K1 dựng trong sân nhà hàng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của hai bị hại là 37.800.000 đồng. Trên đường chạy trốn T bị Công an huyện Đầm Hà truy đuổi bắt quả tang.

[3] Hành vi của Triệu Văn T đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Bộ luật hình sự quy định:**

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Hành vi của Triệu Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ**: Bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] **Về tình tiết tăng nặng**: Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo hai lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hai lần phạm tội trong khoảng thời gian liên tiếp, do vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, rèn rữa bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình định tội Hội đồng xét xử cũng xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, có trình độ hiểu biết hạn chế; phạm tội do manh động bột phát nên giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[10] **Về phần dân sự và vật chứng vụ án**: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại; bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[11] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[12] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[14] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[15] Theo quy định, bản án được công khai trên cổng thông tin điện tử của hệ thống Tòa án nhân dân.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Triệu Văn T phạm tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Triệu Văn T 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giam 20/9/2019.

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo Triệu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

*Nơi gửi:*
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Đầm Hà;
-Công an huyện Đầm Hà;
- Chi cục THADS Đầm Hà;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Văn Năm**